BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ
Đợt 3 năm 2020 Khoa Công nghệ thông tin

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
1	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		2	13 -> 16	LT	45		60	09/08/2021 -> 20/09/2021	16									x		x		x		x			L.613	01013014 - Lê Mậu Long	
2	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		2	13 -> 17	LT	45		60	02/08/2021 -> 27/09/2021	25								x		x		x		x		x		L.613	01013014 - Lê Mậu Long	
3	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		7	13 -> 16	LT	45		60	02/10/2021 -> 02/10/2021	4																x		L.613	01013014 - Lê Mậu Long	
4	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		7	12 -> 14	TH	30	1	30	25/09/2021 -> 25/09/2021	3															x			L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
5	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		7	15 -> 17	TH	30	2	30	25/09/2021 -> 25/09/2021	3															x			L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
6	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		8	1 -> 3	TH	30	1	30	08/08/2021 -> 03/10/2021	27								x	x	x	x	x	x	x	x	x		L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
7	010107007301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	18DTH.HL		8	4 -> 6	TH	30	2	30	08/08/2021 -> 03/10/2021	27								x	x	x	x	x	x	x	x	x		L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
8	010107156401	Chuyên đề KTMT1	3	17DTH1C	12	2	7 -> 9	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.808	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
9	010107156401	Chuyên đề KTMT1	3	17DTH1C	12	4	1 -> 3	TH	30	1	30	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A.NETWORKING	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
10	010107156501	Chuyên đề KTMT2	2	17DTH1C	12	6	4 -> 6	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013052 - Phạm Đình Tài	
11	010107156601	Chuyên đề KTMT3	2	17DTH1C	12	6	1 -> 3	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013004 - Vương Xuân Chí	
12	010107154901	Chuyên đề KTPM 1	3	17DTH2A	12	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.405	01006002 - Giang Hào Côn	
13	010107154902	Chuyên đề KTPM 1	3	17DTH1A	12	6	1 -> 3	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.803	01006002 - Giang Hào Côn	, l.803

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
14	010107154902	Chuyên đề KTPM 1	3	17DTH1A	12	4	1 -> 3	TH	30	1	30	30/06/2021 -> 01/09/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
15	010107154901	Chuyên đề KTPM 1	3	17DTH2A	12	2	7 -> 9	TH	30	1	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
16	010107154901	Chuyên đề KTPM 1	3	17DTH2A	12	2	10 -> 12	TH	30	2	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
17	010107155002	Chuyên đề KTPM 2	2	17DTH1A	12	2	1 -> 3	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
18	010107155001	Chuyên đề KTPM 2	2	17DTH1B	12	4	1 -> 3	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
19	010107155102	Chuyên đề KTPM 3	2	17DTH1A	12	2	4 -> 6	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
20	010107155103	Chuyên đề KTPM 3	2	17DTH1B	12	4	4 -> 6	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
21	010107382504	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1D	6	3	4 -> 6	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013018 - Phạm Văn Đăng	
22	010107382506	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2B	6	4	1 -> 3	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013018 - Phạm Văn Đăng	
23	010107382502	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1B	6	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013051 - Bùi Tiến Đức	
24	010107382501	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1A	6	2	1 -> 3	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.804B	01013051 - Bùi Tiến Đức	
25	010107382503	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1C	6	2	4 -> 6	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.804B	01013018 - Phạm Văn Đăng	
26	010107382505	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2A	6	4	4 -> 6	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013018 - Phạm Văn Đăng	
27	010107382501	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1A	6	5	1 -> 3	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013051 - Bùi Tiến Đức	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
28	010107382501	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1A	6	5	4 -> 6	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013051 - Bùi Tiến Đức	
29	010107382506	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2B	6	7	1 -> 3	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013018 - Phạm Văn Đăng	
30	010107382506	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2B	6	7	4 -> 6	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013018 - Phạm Văn Đăng	
31	010107382502	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1B	6	5	7 -> 9	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013051 - Bùi Tiến Đức	
32	010107382502	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1B	6	5	10 -> 12	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013051 - Bùi Tiến Đức	
33	010107382503	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1C	6	6	1 -> 3	TH	30	1	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
34	010107382503	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1C	6	6	4 -> 6	TH	30	2	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
35	010107382504	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1D	6	2	7 -> 9	TH	30	1	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
36	010107382504	Chuyên đề Oracle	3	19DTH1D	6	2	10 -> 12	TH	30	2	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
37	010107382505	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2A	6	3	7 -> 9	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
38	010107382505	Chuyên đề Oracle	3	19DTH2A	6	3	10 -> 12	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013018 - Phạm Văn Đăng	
39	010107312802	Chuyên đề.NET	3	19DTH1D	6	2	4 -> 6	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
40	010107312806	Chuyên đề.NET	3	19DTH1A	6	3	4 -> 6	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
41	010107312801	Chuyên đề.NET	3	19DTH2B	6	2	7 -> 9	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013050 - Đặng Như Phú	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
42	010107312805	Chuyên đề.NET	3	19DTH1B	6	2	1 -> 3	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
43	010107312804	Chuyên đề.NET	3	19DTH1C	6	5	7 -> 9	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
44	010107312803	Chuyên đề.NET	3	19DTH2A	6	4	1 -> 3	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013051 - Bùi Tiến Đức	
45	010107312801	Chuyên đề.NET	3	19DTH2B	6	5	7 -> 9	TH	30	1	32	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A.NETWORKING	01013050 - Đặng Như Phú	
46	010107312806	Chuyên đề.NET	3	19DTH1A	6	3	7 -> 9	TH	30	1	30	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
47	010107312806	Chuyên đề.NET	3	19DTH1A	6	3	10 -> 12	TH	30	2	30	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
48	010107312803	Chuyên đề.NET	3	19DTH2A	6	6	1 -> 3	TH	30	1	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013051 - Bùi Tiến Đức	
49	010107312803	Chuyên đề.NET	3	19DTH2A	6	6	4 -> 6	TH	30	2	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013051 - Bùi Tiến Đức	
50	010107312804	Chuyên đề.NET	3	19DTH1C	6	6	1 -> 3	TH	30	2	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
51	010107312804	Chuyên đề.NET	3	19DTH1C	6	6	4 -> 6	TH	30	1	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
52	010107312805	Chuyên đề.NET	3	19DTH1B	6	4	1 -> 3	TH	30	1	30	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
53	010107312805	Chuyên đề.NET	3	19DTH1B	6	4	4 -> 6	TH	30	2	30	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
54	010107312802	Chuyên đề.NET	3	19DTH1D	6	5	1 -> 3	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	
55	010107312802	Chuyên đề.NET	3	19DTH1D	6	5	4 -> 6	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
56	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	2	13 -> 16	LT	45		5	06/09/2021 -> 13/09/2021	8													x	x				C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
57	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	3	13 -> 16	LT	45		5	07/09/2021 -> 14/09/2021	8													x	x				C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
58	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	5	13 -> 16	LT	45		5	16/09/2021 -> 16/09/2021	4														x				C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
59	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	6	13 -> 16	LT	45		5	10/09/2021 -> 17/09/2021	8													x	x				C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
60	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	8	1 -> 6	LT	45		5	12/09/2021 -> 19/09/2021	12													x	x				C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
61	112507329201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	20MTH1.BD	1	8	2 -> 6	LT	45		5	05/09/2021 -> 05/09/2021	5												x						C.109	01013024 - Đỗ Văn Thành	
62	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		2	13 -> 16	LT	30		60	16/08/2021 -> 13/09/2021	20										x	x	x	x	x				L.508	01006002 - Giang Hào Côn	
63	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		2	13 -> 17	LT	30		60	02/08/2021 -> 09/08/2021	10								x	x									L.508	01006002 - Giang Hào Côn	
64	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		2	13 -> 16	LT	30		60	28/06/2021 -> 26/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
65	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		2	13 -> 17	LT	30		60	14/06/2021 -> 21/06/2021	10	x	x																L.613	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
66	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		5	13 -> 16	TH	30	1	30	01/07/2021 -> 29/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.407B.SOFTWARE	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
67	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		5	13 -> 17	TH	30	1	30	17/06/2021 -> 24/06/2021	10	x	x																L.407B.SOFTWARE	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
68	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		7	13 -> 16	TH	30	2	30	03/07/2021 -> 31/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.407B.SOFTWARE	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
69	010107348301	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		7	13 -> 17	TH	30	2	30	19/06/2021 -> 26/06/2021	10	x	x																L.407B.SOFTWARE	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T11	T11	T11	T11	T11	T11	T11			
70	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		4	13 -> 16	TH	30	1	30	18/08/2021 -> 15/09/2021	20										x	x	x	x	x			L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
71	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		4	13 -> 17	TH	30	1	30	04/08/2021 -> 11/08/2021	10								x	x								L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
72	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		6	13 -> 16	TH	30	2	30	20/08/2021 -> 17/09/2021	20										x	x	x	x	x			L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
73	010107348302	Cơ sở lập trình	3	20DTH.HL		6	13 -> 17	TH	30	2	30	06/08/2021 -> 13/08/2021	10								x	x								L.407B.SOFTWARE	01006002 - Giang Hào Côn	
74	112507329601	Cơ sở tri thức	3	20MTH1.BD	1	5	13 -> 16	LT	45		5	01/07/2021 -> 09/09/2021	40			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x				D.101	01013034 - Trương Hải Bằng	
75	112507329601	Cơ sở tri thức	3	20MTH1.BD	1	5	13 -> 17	LT	45		5	24/06/2021 -> 24/06/2021	5		x															D.101	01013034 - Trương Hải Bằng	
76	112507330001	Đánh giá an toàn mạng	3	20MTH1.BD	1	3	13 -> 16	LT	45		5	29/06/2021 -> 31/08/2021	40			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					D.101	01013002 - Nguyễn Kim Quốc	
77	112507330001	Đánh giá an toàn mạng	3	20MTH1.BD	1	3	13 -> 17	LT	45		5	22/06/2021 -> 22/06/2021	5		x															D.101	01013002 - Nguyễn Kim Quốc	
78	010107299901	Đồ án chuyên ngành KTMT	4	18DTH3A	9	8	13 -> 13	TH	120	1	11	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013004 - Vương Xuân Chí	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
79	010107299901	Đồ án chuyên ngành KTMT	4	18DTH3A	9	8	13 -> 13	TH	120	2	11	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
80	010107299901	Đồ án chuyên ngành KTMT	4	18DTH3A	9	8	13 -> 13	TH	120	3	11	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01030324 - Nguyễn Văn Thành	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
81	010107299901	Đồ án chuyên ngành KTMT	4	18DTH3A	9	8	13 -> 13	TH	120	4	11	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013052 - Phạm Đình Tài	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
82	010107299901	Đồ án chuyên ngành KTMT	4	18DTH3A	9	8	13 -> 13	TH	120	5	11	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01028297 - Dương Minh Tuấn	, Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
83	010107154401	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH1A	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x			TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013018 - Phạm Văn Đăng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
84	010107154402	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH1B	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006002 - Giang Hào Côn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
85	010107154403	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH1C	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
86	010107154404	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH1D	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
87	010107154405	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH2A	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013050 - Đặng Như Phú	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
88	010107154406	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH2B	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013051 - Bùi Tiến Đức	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
89	010107154407	Đồ án chuyên ngành KTPM	4	18DTH2C	9	8	13 -> 13	TH	120		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
90	010107155401	Đồ án cơ sở KTMT	3	19DTH3A	6	8	14 -> 14	TH	90		12	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013004 - Vương Xuân Chí	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
91	010107155402	Đồ án cơ sở KTMT	3	19DTH3A	6	8	14 -> 14	TH	90		12	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01030324 - Nguyễn Văn Thành	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
92	010107155403	Đồ án cơ sở KTMT	3	19DTH3A	6	8	14 -> 14	TH	90		12	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01028297 - Dương Minh Tuấn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
93	010107155404	Đồ án cơ sở KTMT	3	19DTH3A	6	8	14 -> 14	TH	90		12	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013052 - Phạm Đình Tài	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
94	010107155405	Đồ án cơ sở KTMT	3	19DTH3A	6	8	14 -> 14	TH	90		12	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
95	010107307801	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1A	6	8	14 -> 14	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013014 - Lê Mậu Long	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
96	010107307807	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1A	6	8	16 -> 16	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013004 - Vương Xuân Chí	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
97	010107307802	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1B	6	8	14 -> 14	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013047 - Nguyễn Văn Hán	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
98	010107307808	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1B	6	8	17 -> 17	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	, Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
99	010107307803	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1C	6	8	14 -> 14	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013016 - Nguyễn Mai Huy	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
100	010107307804	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH1D	6	8	14 -> 14	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	02013007 - Bùi Duy Tân	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
101	010107307805	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH2A	6	8	16 -> 16	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013038 - Phan Anh Tài	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
102	010107307806	Đồ án cơ sở KTPM	3	19DTH2B	6	8	16 -> 16	TH	90		60	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01028297 - Dương Minh Tuấn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
103	010107008501	Hệ điều hành	3	20DTH1A	3	5	7 -> 9	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
104	010107008502	Hệ điều hành	3	20DTH1B	3	5	4 -> 6	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01028297 - Dương Minh Tuấn	
105	010107008505	Hệ điều hành	3	20DTH2A	3	5	1 -> 3	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01028297 - Dương Minh Tuấn	
106	010107008504	Hệ điều hành	3	20DTH1D	3	2	10 -> 12	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
107	010107008506	Hệ điều hành	3	20DTH2B	3	5	10 -> 12	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
108	010107008503	Hệ điều hành	3	20DTH1C	3	2	7 -> 9	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013052 - Phạm Đình Tài	
109	010107008502	Hệ điều hành	3	20DTH1B	3	7	1 -> 3	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01028297 - Dương Minh Tuấn	
110	010107008502	Hệ điều hành	3	20DTH1B	3	7	4 -> 6	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01028297 - Dương Minh Tuấn	
111	010107008504	Hệ điều hành	3	20DTH1D	3	6	1 -> 3	TH	30	1	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01030324 - Nguyễn Văn Thành	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
112	010107008504	Hệ điều hành	3	20DTH1D	3	6	4 -> 6	TH	30	2	30	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
113	010107008505	Hệ điều hành	3	20DTH2A	3	7	7 -> 9	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01028297 - Dương Minh Tuấn	
114	010107008505	Hệ điều hành	3	20DTH2A	3	7	10 -> 12	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01028297 - Dương Minh Tuấn	
115	010107008506	Hệ điều hành	3	20DTH2B	3	3	1 -> 3	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407B.SOFTWARE	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
116	010107008506	Hệ điều hành	3	20DTH2B	3	3	4 -> 6	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407B.SOFTWARE	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
117	010107008501	Hệ điều hành	3	20DTH1A	3	3	7 -> 9	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-206	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
118	010107008501	Hệ điều hành	3	20DTH1A	3	3	10 -> 12	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-206	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
119	010107008503	Hệ điều hành	3	20DTH1C	3	4	1 -> 3	TH	30	1	30	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013052 - Phạm Đình Tài	
120	010107008503	Hệ điều hành	3	20DTH1C	3	4	4 -> 6	TH	30	2	30	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013052 - Phạm Đình Tài	
121	010107008906	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1A	3	3	4 -> 6	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.507	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
122	010107008905	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1B	3	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.507	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
123	010107008902	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2A	3	6	4 -> 6	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	
124	010107008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2B	3	6	1 -> 3	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	
125	010107008904	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1C	3	5	4 -> 6	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013047 - Nguyễn Văn Hán	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1				
126	010107008903	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1D	3	5	1 -> 3	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
127	012607008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH.VB2.1A	2	6	13 -> 14	LT	30		15	24/09/2021 -> 24/09/2021	2															x			M.124	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
128	012607008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH.VB2.1A	2	6	13 -> 16	LT	30		15	18/06/2021 -> 10/09/2021	28	x		x		x		x		x		x		x					M.124	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
129	010107008903	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1D	3	7	7 -> 9	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	02013032 - Thái Trúc Nhi	
130	010107008903	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1D	3	7	10 -> 12	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	02013032 - Thái Trúc Nhi	
131	010107008906	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1A	3	5	1 -> 3	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
132	010107008906	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1A	3	5	4 -> 6	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
133	010107008905	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1B	3	5	7 -> 9	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
134	010107008905	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1B	3	5	10 -> 12	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
135	010107008904	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1C	3	7	1 -> 3	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
136	010107008904	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH1C	3	7	4 -> 6	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-205	02013032 - Thái Trúc Nhi	
137	010107008902	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2A	3	3	1 -> 3	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-205	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	
138	010107008902	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2A	3	3	4 -> 6	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-205	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	
139	010107008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2B	3	3	7 -> 9	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-205	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
140	010107008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH2B	3	3	10 -> 12	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-205	TG01030374 - Trần Đức Hiếu	
141	012607008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH.VB2.1A	2	6	13 -> 16	TH	30		15	25/06/2021 -> 17/09/2021	28		x		x		x		x		x		x		x				M.VT-119	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
142	012607008901	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	20DTH.VB2.1A	2	6	15 -> 16	TH	30		15	24/09/2021 -> 24/09/2021	2																x		M.VT-119	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
143	010107009602	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1A	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013018 - Phạm Văn Đăng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
144	010107009605	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1A	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
145	010107009601	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1B	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006002 - Giang Hào Côn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
146	010107009606	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1B	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
147	010107009604	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1C	12	8	15 -> 15	TH	210	1	1	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013004 - Vương Xuân Chí	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
148	010107009604	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1C	12	8	15 -> 15	TH	210	2	1	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013052 - Phạm Đình Tài	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
149	010107009604	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1C	12	8	15 -> 15	TH	210	3	1	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01028297 - Dương Minh Tuấn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
150	010107009607	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1C	12	8	15 -> 15	TH	210		1	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01030324 - Nguyễn Văn Thành	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
151	010107009609	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH1C	12	8	15 -> 15	TH	210		1	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
152	010107009603	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH2A	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013050 - Đặng Như Phú	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
153	010107009608	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH2A	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013051 - Bùi Tiến Đức	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
154	010107009610	Khóa luận tốt nghiệp	7	17DTH2A	12	8	15 -> 15	TH	210		2	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
155	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		3	13 -> 16	LT	30		60	29/06/2021 -> 27/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.613	01013052 - Phạm Đình Tài	
156	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		3	13 -> 17	LT	30		60	15/06/2021 -> 22/06/2021	10	x	x																L.613	01013052 - Phạm Đình Tài	
157	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		4	13 -> 16	TH	30	2	30	30/06/2021 -> 28/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.407A. NETWORKING	01013052 - Phạm Đình Tài	
158	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		4	13 -> 17	TH	30	2	30	16/06/2021 -> 23/06/2021	10	x	x																L.407A. NETWORKING	01013052 - Phạm Đình Tài	
159	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		6	13 -> 16	TH	30	1	30	02/07/2021 -> 30/07/2021	20			x	x	x	x	x											L.407A. NETWORKING	01013052 - Phạm Đình Tài	
160	010107009701	Kiến trúc máy tính	3	18DTH.HL		6	13 -> 17	TH	30	1	30	18/06/2021 -> 25/06/2021	10	x	x																L.407A. NETWORKING	01013052 - Phạm Đình Tài	
161	010107004601	Kỹ thuật lập trình	4	18DTH.HL		3	13 -> 17	LT	45		60	03/08/2021 -> 28/09/2021	45								x	x	x	x	x	x	x	x	x		L.613	01013014 - Lê Mậu Long	
162	012607155201	Kỹ thuật lập trình	3	20DTH.VB2.1A	2	4	13 -> 14	LT	30		15	29/09/2021 -> 29/09/2021	2																x		M.124	01013014 - Lê Mậu Long	
163	012607155201	Kỹ thuật lập trình	3	20DTH.VB2.1A	2	4	13 -> 16	LT	30		15	11/08/2021 -> 22/09/2021	28									x	x	x	x	x	x	x			M.124	01013014 - Lê Mậu Long	
164	010107004601	Kỹ thuật lập trình	4	18DTH.HL		7	12 -> 14	TH	30	1	30	18/09/2021 -> 18/09/2021	3														x				L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
165	010107004601	Kỹ thuật lập trình	4	18DTH.HL		7	15 -> 17	TH	30	2	30	18/09/2021 -> 18/09/2021	3														x				L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
166	010107004601	Kỹ thuật lập trình	4	18DTH.HL		8	7 -> 9	TH	30	1	30	08/08/2021 -> 03/10/2021	27								x	x	x	x	x	x	x	x	x		L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	
167	010107004601	Kỹ thuật lập trình	4	18DTH.HL		8	10 -> 12	TH	30	2	30	08/08/2021 -> 03/10/2021	27								x	x	x	x	x	x	x	x	x		L.407B.SOFTWARE	02013007 - Bùi Duy Tân	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
168	012607155201	Kỹ thuật lập trình	3	20DTH.VB2.1A	2	4	15 -> 16	TH	30		15	29/09/2021 -> 29/09/2021	2																	x	M.VT-119	01013014 - Lê Mậu Long	
169	012607155201	Kỹ thuật lập trình	3	20DTH.VB2.1A	2	5	13 -> 16	TH	30		15	12/08/2021 -> 30/09/2021	28									x	x	x		x	x	x	x		M.VT-119	01013014 - Lê Mậu Long	
170	010107011001	Lý thuyết đồ thị	3	18DTH.HL		6	13 -> 16	LT	45		60	30/07/2021 -> 30/07/2021	4							x											L.508	01013014 - Lê Mậu Long	
171	010107011001	Lý thuyết đồ thị	3	18DTH.HL		8	1 -> 5	LT	45		60	01/08/2021 -> 01/08/2021	5							x											L.508	01013014 - Lê Mậu Long	
172	010107011001	Lý thuyết đồ thị	3	18DTH.HL		8	1 -> 6	LT	45		60	20/06/2021 -> 25/07/2021	36	x	x	x	x	x	x												L.508	01013014 - Lê Mậu Long	
173	012607011301	Mạng máy tính	3	20DTH.VB2.1A	2	2	13 -> 14	LT	30		15	02/08/2021 -> 02/08/2021	2								x										M.124	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
174	012607011301	Mạng máy tính	3	20DTH.VB2.1A	2	2	13 -> 16	LT	30		15	14/06/2021 -> 26/07/2021	28	x	x	x	x	x	x	x											M.124	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
175	012607011301	Mạng máy tính	3	20DTH.VB2.1A	2	2	15 -> 16	TH	30		15	02/08/2021 -> 02/08/2021	2								x										M.VT-119	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
176	012607011301	Mạng máy tính	3	20DTH.VB2.1A	2	4	13 -> 16	TH	30		15	16/06/2021 -> 28/07/2021	28	x	x	x	x	x	x	x											M.VT-119	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
177	010107307701	Mạng quang	3	16DTH1B.HL		4	13 -> 16	LT	30		60	18/08/2021 -> 15/09/2021	20										x	x	x	x	x				L.508	01013052 - Phạm Đình Tài	
178	010107307701	Mạng quang	3	16DTH1B.HL		4	13 -> 17	LT	30		60	04/08/2021 -> 11/08/2021	10								x	x									L.508	01013052 - Phạm Đình Tài	
179	010107307701	Mạng quang	3	16DTH1B.HL		6	13 -> 16	TH	30		30	20/08/2021 -> 17/09/2021	20										x	x	x	x	x				L.VT-209	01013052 - Phạm Đình Tài	
180	010107307701	Mạng quang	3	16DTH1B.HL		6	13 -> 17	TH	30		30	06/08/2021 -> 13/08/2021	10								x	x									L.VT-209	01013052 - Phạm Đình Tài	
181	010107484201	Phân tích thiết kế hệ thống mạng	3	19DTH3A	6	4	7 -> 9	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.510	01030324 - Nguyễn Văn Thành	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
182	010107484201	Phân tích thiết kế hệ thống mạng	3	19DTH3A	6	2	1 -> 3	TH	30	1	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407A. NETWORKING	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
183	010107484201	Phân tích thiết kế hệ thống mạng	3	19DTH3A	6	2	4 -> 6	TH	30	2	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407A. NETWORKING	01030324 - Nguyễn Văn Thành	
184	010107382304	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1C	6	2	1 -> 3	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
185	010107382303	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1D	6	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013050 - Đặng Như Phú	
186	010107382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH2B	6	4	4 -> 6	LT	30		60	23/06/2021 -> 25/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.508	01013050 - Đặng Như Phú	
187	010107382305	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1A	6	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
188	010107382306	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1B	6	2	4 -> 6	LT	30		60	21/06/2021 -> 23/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
189	010107382302	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH2A	6	3	4 -> 6	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013050 - Đặng Như Phú	
190	012607382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	20DTH.VB2.1A	2	2	13 -> 14	LT	30		15	27/09/2021 -> 27/09/2021	2																x		M.124	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
191	012607382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	20DTH.VB2.1A	2	2	13 -> 16	LT	30		15	09/08/2021 -> 20/09/2021	28									x	x	x	x	x	x	x			M.124	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
192	010107382302	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH2A	6	3	7 -> 9	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-204	01013050 - Đặng Như Phú	, L.VT-204
193	010107382304	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1C	6	3	7 -> 9	TH	30	2	30	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
194	010107382304	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1C	6	3	10 -> 12	TH	30	1	30	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
195	010107382306	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1B	6	5	7 -> 9	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
196	010107382306	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1B	6	5	10 -> 12	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407B.SOFTWARE	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
197	010107382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH2B	6	2	1 -> 3	TH	30	1	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407B.SOFTWARE	01013050 - Đặng Như Phú	
198	010107382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH2B	6	2	4 -> 6	TH	30	2	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407B.SOFTWARE	01013050 - Đặng Như Phú	
199	010107382303	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1D	6	5	1 -> 3	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-204	01013050 - Đặng Như Phú	
200	010107382303	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1D	6	5	4 -> 6	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-204	01013050 - Đặng Như Phú	
201	010107382305	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1A	6	5	1 -> 3	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
202	010107382305	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	19DTH1A	6	5	4 -> 6	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-206	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	
203	012607382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	20DTH.VB2.1A	2	2	15 -> 16	TH	30		15	27/09/2021 -> 27/09/2021	2																x		M.VT-119	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
204	012607382301	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	20DTH.VB2.1A	2	3	13 -> 16	TH	30		15	10/08/2021 -> 21/09/2021	28									x	x	x	x	x	x	x			M.VT-119	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
205	011007018201	Phương pháp tính	2	20DTNMT1A.HL		8	1 -> 5	LT	30		60	22/08/2021 -> 26/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.613	01001016 - Lê Vũ Trường	
206	011007363001	Quản lý cơ sở dữ liệu	3	18DQN1A	9	5	1 -> 5	LT	45		40	24/06/2021 -> 19/08/2021	45		x	x	x	x	x	x	x	x	x								L.402	01006002 - Giang Hào Côn	
207	011007363002	Quản lý cơ sở dữ liệu	3	18DQN1B	9	2	7 -> 11	LT	45		40	14/06/2021 -> 09/08/2021	45	x	x	x	x	x	x	x	x	x									L.402	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	
208	010107153901	Quản trị mạng	3	19DTH3A	6	6	1 -> 3	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.502	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
209	010107153902	Quản trị mạng	3	19DTH3A	6	6	4 -> 6	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.804B	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
210	010107153901	Quản trị mạng	3	19DTH3A	6	2	1 -> 3	TH	30	2	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
211	010107153901	Quản trị mạng	3	19DTH3A	6	2	4 -> 6	TH	30	1	30	28/06/2021 -> 30/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-209	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
212	010107153902	Quản trị mạng	3	19DTH3A	6	7	4 -> 6	TH	30		30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	
213	010107134001	Qui hoạch tuyến tính	2	19DTH.HL		8	1 -> 5	LT	30		60	27/06/2021 -> 01/08/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.613	01001016 - Lê Vũ Trường	
214	010107525301	Thiết kế trò chơi đa phương tiện	3	19DTD1A	6	3	7 -> 11	LT	15		20	22/06/2021 -> 06/07/2021	15		x	x	x														B.302	01013051 - Bùi Tiến Đức	Q7
215	010107525301	Thiết kế trò chơi đa phương tiện	3	19DTD1A	6	7	1 -> 5	TH	60		20	28/08/2021 -> 11/09/2021	15											x	x	x					C.109	01013051 - Bùi Tiến Đức	Q7
216	010107525301	Thiết kế trò chơi đa phương tiện	3	19DTD1A	6	3	7 -> 11	TH	60		20	13/07/2021 -> 07/09/2021	45					x	x	x	x	x	x	x	x	x					M.VT-119	01013051 - Bùi Tiến Đức	Q7
217	010107525101	Thiết kế và lập trình tương tác	2	19DTD1A	6	7	1 -> 5	LT	15		20	26/06/2021 -> 10/07/2021	15		x	x	x														C.109	01006002 - Giang Hào Côn	Q7
218	010107525101	Thiết kế và lập trình tương tác	2	19DTD1A	6	7	1 -> 5	TH	30		20	17/07/2021 -> 21/08/2021	30					x	x	x	x	x	x								M.VT-119	01006002 - Giang Hào Côn	Q7
219	010100161204	Thiết kế web	3	20DTH1B	3	3	4 -> 6	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.405	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
220	010100161205	Thiết kế web	3	20DTH1A	3	3	1 -> 3	LT	30		60	22/06/2021 -> 24/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.605	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
221	010100161203	Thiết kế web	3	20DTH1C	3	5	1 -> 3	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.613	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
222	010100161201	Thiết kế web	3	20DTH2A	3	6	1 -> 3	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.801B	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
223	010100161206	Thiết kế web	3	20DTH2B	3	6	4 -> 6	LT	30		60	25/06/2021 -> 27/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.801B	01013016 - Nguyễn Mai Huy	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
224	010100161202	Thiết kế web	3	20DTH1D	3	5	4 -> 6	LT	30		60	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.905	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
225	012600161201	Thiết kế web	3	20DTH.VB2.1A	2	5	13 -> 14	LT	30		15	05/08/2021 -> 05/08/2021	2								x										M.124	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
226	012600161201	Thiết kế web	3	20DTH.VB2.1A	2	5	13 -> 16	LT	30		15	17/06/2021 -> 29/07/2021	28	x	x	x	x	x	x	x											M.124	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
227	010100161203	Thiết kế web	3	20DTH1C	3	7	4 -> 6	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT - 208	02013007 - Bùi Duy Tân	, lvt208
228	010100161205	Thiết kế web	3	20DTH1A	3	5	1 -> 3	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	02013007 - Bùi Duy Tân	
229	010100161205	Thiết kế web	3	20DTH1A	3	5	4 -> 6	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.407A. NETWORKING	02013007 - Bùi Duy Tân	
230	010100161201	Thiết kế web	3	20DTH2A	3	3	1 -> 3	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407A. NETWORKING	02013007 - Bùi Duy Tân	
231	010100161201	Thiết kế web	3	20DTH2A	3	3	4 -> 6	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.407A. NETWORKING	02013007 - Bùi Duy Tân	
232	010100161202	Thiết kế web	3	20DTH1D	3	7	7 -> 9	TH	30	1	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-208	02013007 - Bùi Duy Tân	
233	010100161202	Thiết kế web	3	20DTH1D	3	7	10 -> 12	TH	30	2	30	26/06/2021 -> 28/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-208	02013007 - Bùi Duy Tân	
234	010100161206	Thiết kế web	3	20DTH2B	3	3	7 -> 9	TH	30	1	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-208	02013007 - Bùi Duy Tân	
235	010100161206	Thiết kế web	3	20DTH2B	3	3	10 -> 12	TH	30	2	30	29/06/2021 -> 31/08/2021	30			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						L.VT-208	02013007 - Bùi Duy Tân	
236	010100161204	Thiết kế web	3	20DTH1B	3	5	7 -> 9	TH	30	1	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	02013007 - Bùi Duy Tân	
237	010100161204	Thiết kế web	3	20DTH1B	3	5	10 -> 12	TH	30	2	30	24/06/2021 -> 26/08/2021	30		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x							L.VT-209	02013007 - Bùi Duy Tân	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
238	012600161201	Thiết kế web	3	20DTH.VB2.1A	2	5	15 -> 16	TH	30		15	05/08/2021 -> 05/08/2021	2								x										M.VT-119	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
239	012600161201	Thiết kế web	3	20DTH.VB2.1A	2	7	13 -> 16	TH	30		15	19/06/2021 -> 31/07/2021	28	x	x	x	x	x	x	x											M.VT-119	01013016 - Nguyễn Mai Huy	
240	010107382608	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH1A	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013018 - Phạm Văn Đăng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
241	010107382607	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH1B	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006002 - Giang Hào Côn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
242	010107382606	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH1C	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01006003 - Nguyễn Xuân Cường	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
243	010107382605	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH1D	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013045 - Nguyễn Thị Hồng	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
244	010107382604	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH2A	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013050 - Đặng Như Phú	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
245	010107382603	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH2B	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013051 - Bùi Tiến Đức	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
246	010107382602	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH2C	9	8	16 -> 16	TH	150		30	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013053 - Đỗ Hoàng Nam	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
247	010107382609	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH3A	9	8	16 -> 16	TH	150	2	10	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013040 - Nguyễn Thị Phong Dung	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
248	010107382609	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH3A	9	8	16 -> 16	TH	150	3	10	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013052 - Phạm Đình Tài	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
249	010107382609	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH3A	9	8	16 -> 16	TH	150	5	10	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01030324 - Nguyễn Văn Thành	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
250	010107382609	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH3A	9	8	17 -> 17	TH	150	1	10	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01013004 - Vương Xuân Chí	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN
251	010107382609	Thực tập tốt nghiệp	5	18DTH3A	9	8	17 -> 17	TH	150	4	10	27/06/2021 -> 19/09/2021	2		x												x				TH. NGOÀI TRƯỜNG	01028297 - Dương Minh Tuấn	Sinh viên chủ động liên hệ với GVHD - Kế hoạch đăng trên web Khoa CNTT.NTT.EDU.VN

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
252	010107382402	Tiếng Anh chuyên ngành	4	18DTH.HL		6	13 -> 16	LT	60		60	02/07/2021 -> 01/10/2021	40			x		x		x		x	x	x	x		x	x	x		L.613	TG01029623 - Đặng Thi Thu Hà	
253	010107382402	Tiếng Anh chuyên ngành	4	18DTH.HL		6	13 -> 17	LT	60		60	25/06/2021 -> 06/08/2021	20		x		x		x		x										L.613	TG01029623 - Đặng Thi Thu Hà	
254	010107382401	Tiếng Anh chuyên ngành	4	18DTH.HL		7	7 -> 11	LT	60		60	26/06/2021 -> 11/09/2021	60		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					L.905	TG01029621 - Trần Thị Bảo Khanh	
255	010100178601	Toán cao cấp A1	2	20DOT1A.HL		8	7 -> 11	LT	30		60	22/08/2021 -> 26/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.508	01013032 - Nguyễn Công Nhựt	
256	010100178701	Toán cao cấp A2	2	20DYS1A	3	3	7 -> 11	LT	30		60	22/06/2021 -> 27/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											D.205	01001016 - Lê Vũ Trường	
257	010100178702	Toán cao cấp A2	2	20DDT1A	3	4	7 -> 11	LT	30		60	18/08/2021 -> 22/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.905	01001013 - Lai Văn Phút	
258	010100178801	Toán cao cấp A3	2	20DCD1A	3	4	7 -> 11	LT	30		60	16/06/2021 -> 21/07/2021	30	x	x	x	x	x	x												L.905	01013032 - Nguyễn Công Nhựt	
259	011000178901	Toán cao cấp C1	2	20DMK1A.HL		8	1 -> 5	LT	30		60	22/08/2021 -> 26/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.508	01001015 - Nguyễn Huế Tiên	
260	010100179001	Toán cao cấp C2	2	20DTMDT1A	3	4	7 -> 11	LT	30		16	23/06/2021 -> 28/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.613	01001013 - Lai Văn Phút	
261	010107013001	Toán rời rạc	3	18DTH.HL		7	13 -> 16	LT	45		60	03/07/2021 -> 04/09/2021	40			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					L.613	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
262	010107013001	Toán rời rạc	3	18DTH.HL		7	13 -> 17	LT	45		60	26/06/2021 -> 26/06/2021	5		x																L.613	01013047 - Nguyễn Văn Hán	
263	010107013201	Truyền thông đa phương tiện	3	19DTH3A	6	4	1 -> 5	LT	45		60	04/08/2021 -> 18/08/2021	15								x	x	x								L.608	01013004 - Vương Xuân Chí	
264	010107013201	Truyền thông đa phương tiện	3	19DTH3A	6	4	1 -> 5	LT	45		60	23/06/2021 -> 28/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.610	01013004 - Vương Xuân Chí	
265	010100103008	Xác suất thống kê	2	19DTP1B	6	5	7 -> 11	LT	30		60	24/06/2021 -> 29/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.405	01013048 - Lê Thị Mai Thanh	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
266	010100103001	Xác suất thống kê	2	19DTH1B	6	3	7 -> 11	LT	30		60	17/08/2021 -> 21/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.508	01001015 - Nguyễn Huế Tiên	
267	010100103003	Xác suất thống kê	2	19DTH1D	6	3	7 -> 11	LT	30		60	22/06/2021 -> 27/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.508	01001015 - Nguyễn Huế Tiên	
268	010100103006	Xác suất thống kê	2	19DTH2B	6	7	7 -> 11	LT	30		60	26/06/2021 -> 31/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.508	01013032 - Nguyễn Công Nhựt	
269	010100103005	Xác suất thống kê	2	19DTH2A	6	5	1 -> 5	LT	30		60	24/06/2021 -> 29/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											L.611	01013048 - Lê Thị Mai Thanh	
270	010100103007	Xác suất thống kê	2	19DTP1A	6	4	7 -> 11	LT	30		60	18/08/2021 -> 22/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.613	01013049 - Cao Văn Kiên	
271	010100103002	Xác suất thống kê	2	19DTH1A	6	6	1 -> 5	LT	30		60	20/08/2021 -> 24/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.703	01001014 - Bùi Hùng Vương	
272	010100103004	Xác suất thống kê	2	19DTH1C	6	4	1 -> 5	LT	30		60	18/08/2021 -> 22/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			L.704B	01013049 - Cao Văn Kiên	
273	011700193701	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS1A	3	2	1 -> 5	LT	30		100	21/06/2021 -> 26/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											D.205	01001014 - Bùi Hùng Vương	
274	011700193702	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS1B	3	2	7 -> 11	LT	30		100	21/06/2021 -> 26/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											D.205	01001014 - Bùi Hùng Vương	
275	011700193703	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS1C	3	7	1 -> 5	LT	30		100	21/08/2021 -> 25/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			D.205	01013048 - Lê Thị Mai Thanh	
276	011700193705	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS2A	3	3	1 -> 5	LT	30		100	17/08/2021 -> 21/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			D.205	01001016 - Lê Vũ Trường	
277	011700193706	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS2B	3	3	7 -> 11	LT	30		100	17/08/2021 -> 21/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			D.205	01001016 - Lê Vũ Trường	
278	011700193704	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS1D	3	7	1 -> 5	LT	30		100	21/08/2021 -> 25/09/2021	30										x	x	x	x	x	x			D.402	01013036 - Nguyễn Hữu Nhân	
279	011700193707	Xác suất và thống kê y dược	2	20DDS2C	3	4	1 -> 5	LT	30		100	23/06/2021 -> 28/07/2021	30		x	x	x	x	x	x											D.402	01013049 - Cao Văn Kiên	

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	HK	Lịch học						Thời gian học	Tổng số tiết	Tuần học																	Phòng	Giảng viên	Ghi chú
						Thứ	Tiết	Loại lịch	Số tiết	Nhóm	Sĩ số			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1			
280	112507330701	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	20MTH1.BD	1	7	13 -> 16	LT	45		5	03/07/2021 -> 04/09/2021	40			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						C.109	TG01030089 - Nguyễn Tuấn Đăng	
281	112507330701	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	20MTH1.BD	1	7	13 -> 17	LT	45		5	26/06/2021 -> 26/06/2021	5		x																C.109	TG01030089 - Nguyễn Tuấn Đăng	

Tp.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2021

Ban giám hiệu **Phòng đào tạo** **Trưởng khoa** **Giáo vụ khoa**